

Quyết định mới của NHNN về việc hạ mức trần lãi suất huy động ngắn hạn trong mùa cao điểm thanh toán khiến lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh và NHNN phải bơm ròng tới 87 nghìn tỷ đồng trong nửa cuối tháng 11. Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trong tháng. Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp và thứ cấp vẫn tiếp tục giảm. Thị trường TPCP thứ cấp diễn ra rất sôi động khi tổng GTGD đạt mức cao nhất trong 18 tháng. NĐTNN tăng cường bán ròng TPCP.

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích

Anh2.nguyenduc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn**Thị Trường Tiền Tệ**

NHNN hạ mức trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng đồng thời bơm ròng 87 nghìn tỷ đồng trong nửa cuối tháng 11 nhằm bù đắp thanh khoản trong giai đoạn cao điểm thanh toán.

Ngày 18/11, NHNN đã ban hành quyết định điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay tối đa bằng VND của các tổ chức tín dụng. Cụ thể, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1%/năm còn 0,8%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 5,5%/năm còn 5%/năm. Đồng thời, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa áp dụng cho một số ngành nghề cũng giảm 0,5%/năm.

Việc giảm lãi suất tối đa tiền gửi ngắn hạn khiến khả năng huy động thanh khoản ngắn hạn của các tổ chức tín dụng suy giảm. Do đó, NHNN đã tăng cường bơm ròng thanh khoản ra thị trường. Từ ngày 21/11, NHNN đã dừng phát hành thêm tín phiếu và chuyển sang hoạt động repo. Trong nửa cuối tháng 11, đã có 13 nghìn tỷ đồng tín phiếu được phát hành và 51 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn, còn ở kênh repo NHNN đã bơm ròng 49 nghìn tỷ đồng với lãi suất giảm từ 4,5% còn 4%. Tổng cộng, NHNN đã bơm ròng tới 87 nghìn tỷ đồng trong nửa cuối tháng 11.

Do nhu cầu thanh khoản cao và khả năng huy động ngắn hạn suy giảm khiến lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn dưới 1 tháng đều tăng gấp đôi so với cuối tháng 10: Lãi suất qua đêm tăng từ 1,42% lên 3,77%, lãi suất kỳ hạn 2 tuần cũng tăng từ 1,85% lên 4,02%.

Tỷ giá liên ngân hàng ổn định, trong khi tỷ giá trung tâm và tỷ giá tự do tăng nhẹ.

Trong tháng 11, tỷ giá USD/VND trung tâm và tỷ giá trên thị trường tự do đã tăng nhẹ trong khi tỷ giá liên ngân hàng vẫn giữ mức ổn định. Tỷ giá liên ngân hàng đang giao dịch ở mức bình quân 23.197 đồng/USD, thấp hơn 5 đồng so với tỷ giá cuối tháng 10, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giao dịch ở mức 23.240 đồng/USD, tăng 50 đồng trong tháng và tỷ giá trung tâm cũng tăng 17 đồng lên mức 23.162 đồng/USD.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

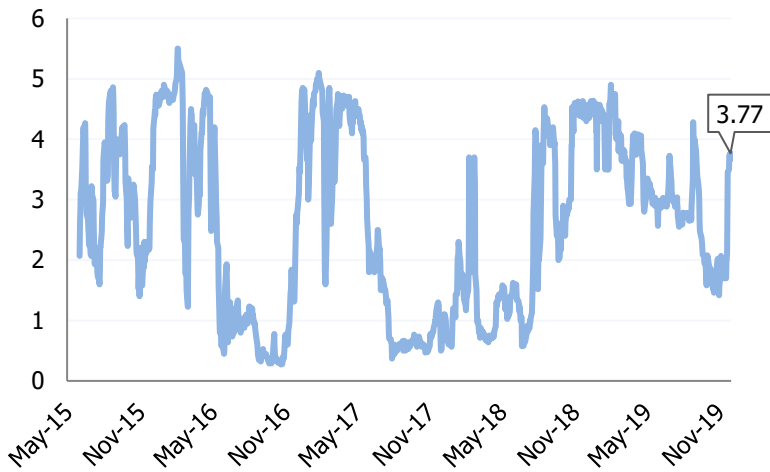
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

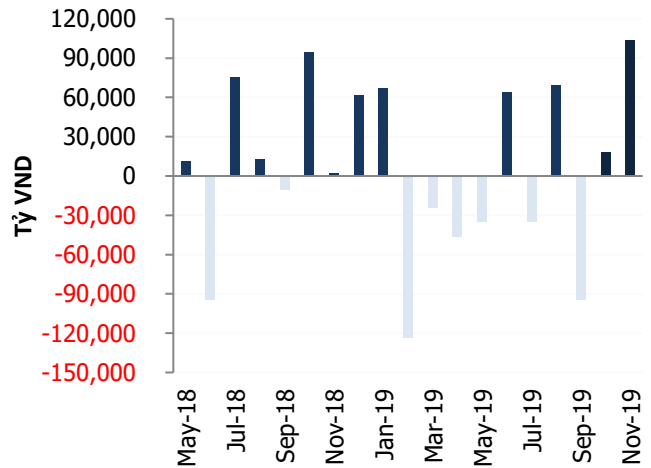
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



Nguồn: NHNN, MBS.

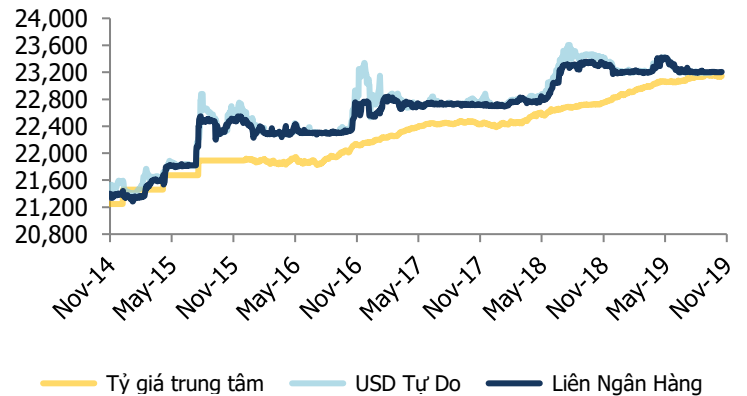
Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
31/10	1,42	1,70	1,85	2,35
29/11	3,77	3,83	4,02	4,15

(%)

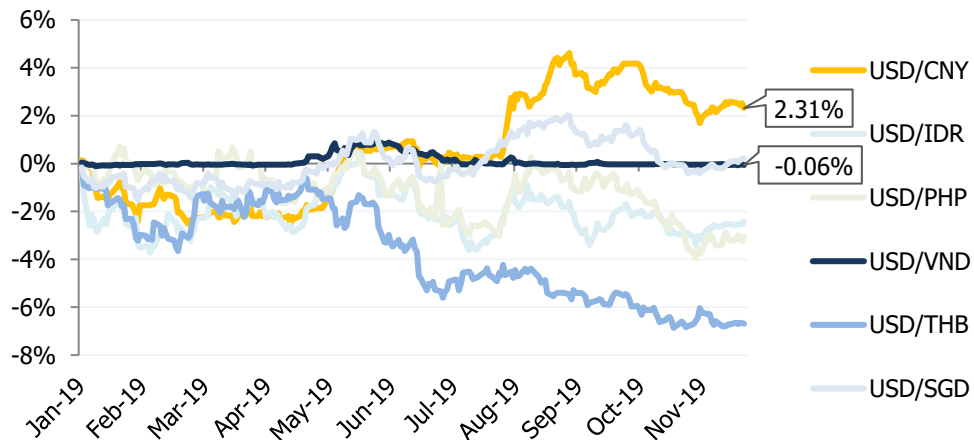
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Biến động tỷ giá YTD một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Lợi suất TPCP tiếp tục giảm. Trái phiếu kỳ hạn 10 và 15 năm vẫn hấp dẫn với nhà đầu tư.

Trong tháng 11, đã có tổng cộng hơn 23.000 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 10 và 15 năm được chào bán, cao nhất trong 10 tháng trở lại đây, và vẫn được nhà đầu tư ưa chuộng khi 90% lượng trái phiếu này đã được phát hành. Trong khi đó, các trái phiếu kỳ hạn 5-7 năm chỉ có 1/3 lượng trái phiếu trúng thầu.

Đến hết tháng 11, Chính phủ mới chỉ phát hành 204.010 tỷ đồng TPCP, tương đương 78% so với kế hoạch đầu năm của KBNN là 260.000 tỷ đồng. Với tình hình cân đối ngân sách Nhà nước diễn biến thuận lợi và Chính phủ vẫn đang nỗ lực cải cách nợ công, dự kiến lượng TPCP phát hành sẽ không đạt kế hoạch năm 2019.

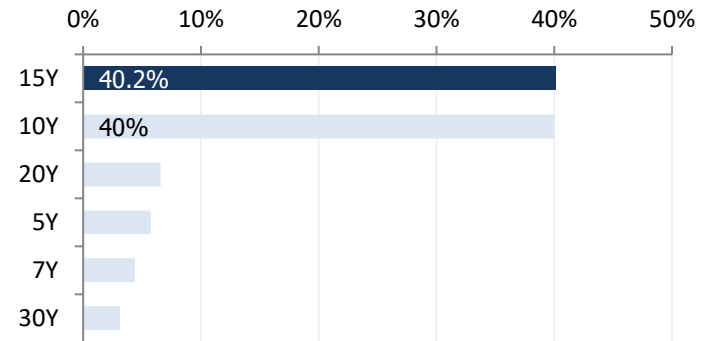
Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp tiếp tục giảm. Lợi suất các kỳ hạn 10N và 15N giảm lần lượt 5 và 10 điểm cơ bản xuống mức 3,51% và 3,65%/năm.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP bảo lãnh T11/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5Y	4.200	1.500	36%	2,37-3,75%
7Y	3.700	1.150	31%	3,95-4%
10Y	11.500	10.450	91%	3,51-4,5%
15Y	11.647	10.492	90%	3,65-4,57%
20Y	2.500	1.718	69%	4,02-4,32%
30Y	1.500	816	54%	4,64-4,65%
Tổng	35.047	26.126	75%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T11/2019



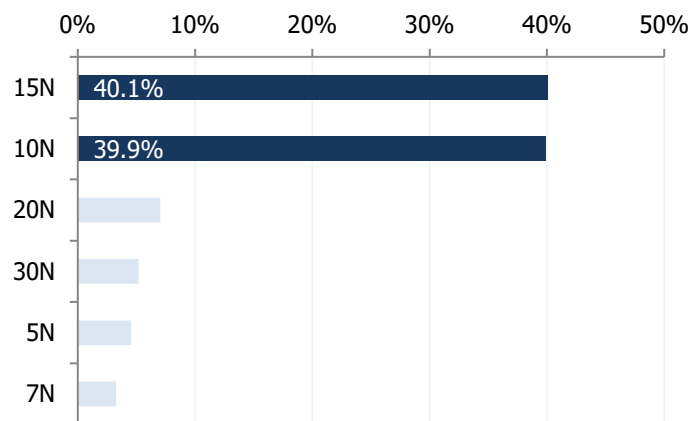
Nguồn: HNX.

Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong 3 Quý	Phát hành trong Q4	Kế hoạch Q4	% Kế hoạch Q4	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	6.806	2.500	2.000	125%	23,27%
7 Năm	30.000	4.600	2090	2.000	105%	22,30%
10 Năm	70.000	63.408	17.950	20.000	89,75%	116,23%
15 Năm	78.000	63.738	17.992	20.000	89,96%	104,78%
20 Năm	20.000	10.642	3.718	6.000	61,97%	71,80%
30 Năm	22.000	8.500	2.066	5.000	41%	48,03%
Tổng	260.000	157.694	46.316	55.000	84,21%	78%

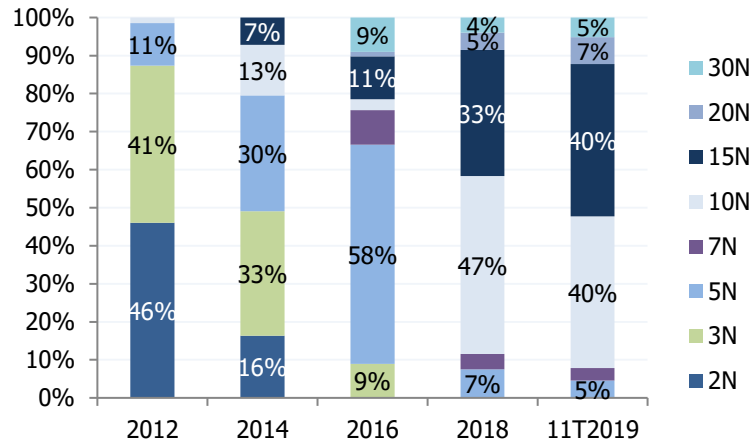
Nguồn: HNX, VST.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 11T2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm

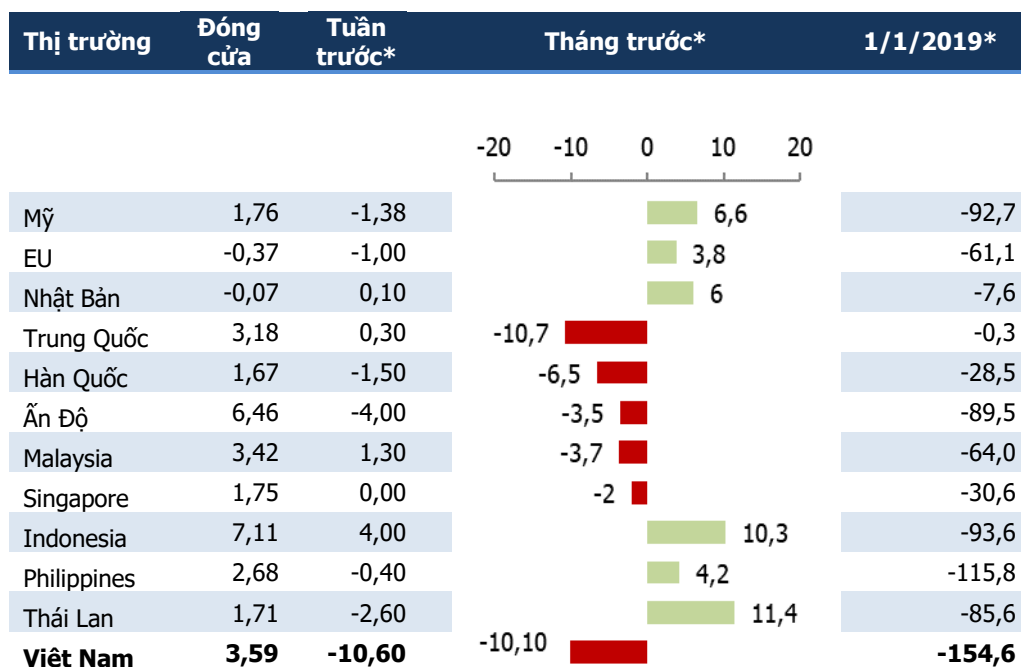


Nguồn: HNX.

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 29/11/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

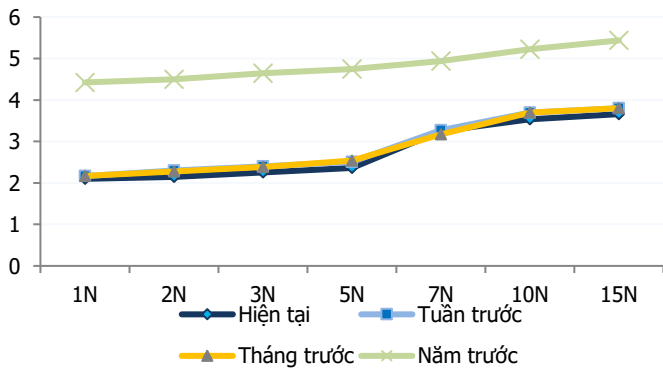
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm đều ở các kỳ hạn. Thị trường TPCP thứ cấp diễn ra rất sôi động khi tổng GTGD của giao dịch thông thường và giao dịch repo đạt mức 221 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong 18 tháng. Khối lượng bán ròng TPCP trong tháng 11 của NĐTNN đạt 672 tỷ đồng, tăng 21% so với tháng 10.

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm đều ở các kỳ hạn so với cuối tháng 10. Lợi suất TPCP kỳ hạn 2N giảm 8 điểm cơ bản còn 2,2%/năm, lợi suất kỳ hạn 10N và 15N cũng giảm lần lượt 10 và 9 điểm cơ bản chỉ còn 3,59%/năm và 3,71%/năm.

Giá trị giao dịch thông thường chiếm 59% tổng GTGD, tương đương mức 130,8 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch thông thường bình quân ngày tăng 15% so với mức bình quân tháng 10, đạt 6,2 nghìn tỷ đồng/ngày. Giao dịch repo chỉ chiếm 41% thanh khoản thị trường, đạt 90,2 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày của nghiệp vụ repo đạt 4,3 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 24% so với bình quân tháng 10. NĐTNN tăng cường bán ròng TPCP trong tháng 11, khối lượng bán ròng đạt 672 tỷ đồng, tăng 21% so với tháng 10. Tính trong 11 tháng đầu năm 2019, khối ngoại đã mua ròng 12,7 nghìn tỷ đồng TPCP.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



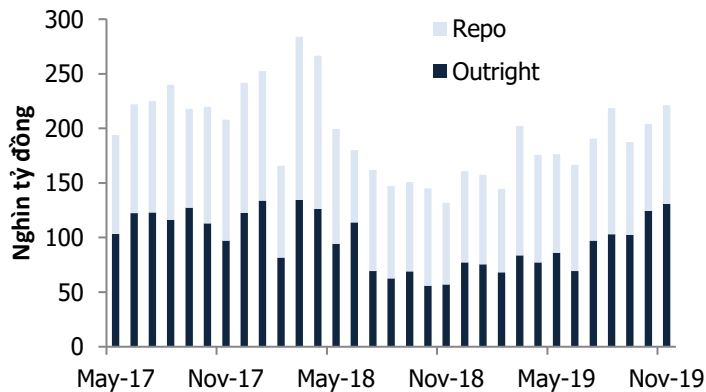
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



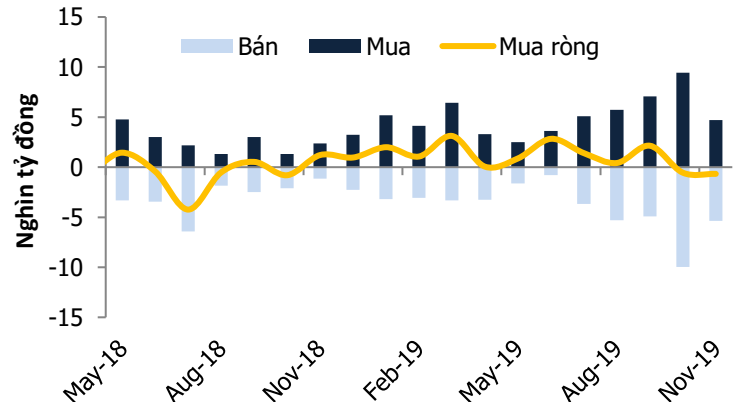
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



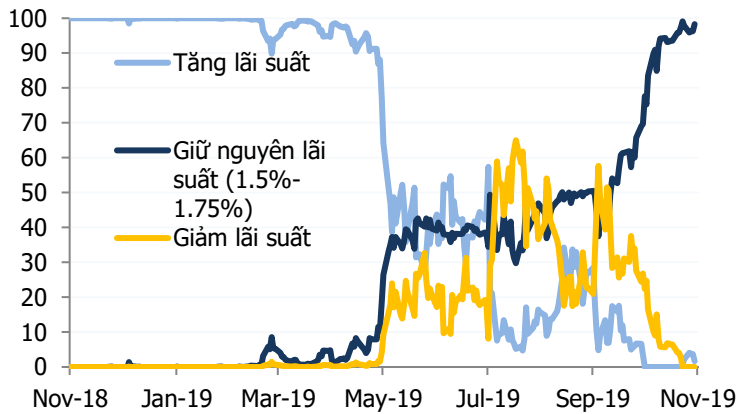
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



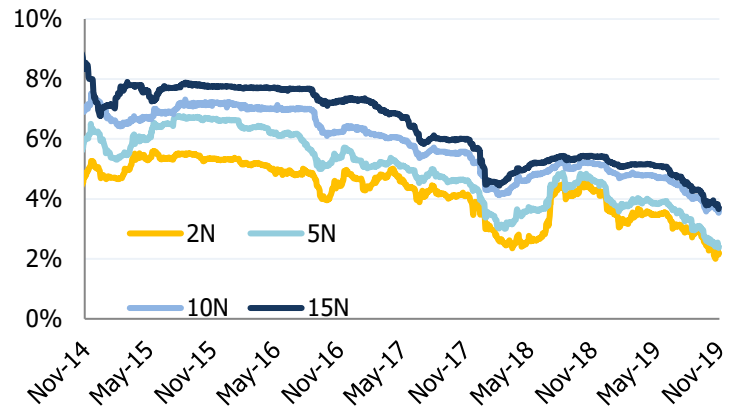
Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 12



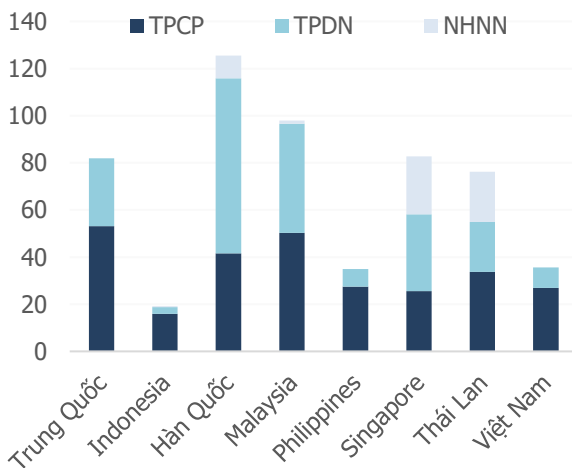
Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



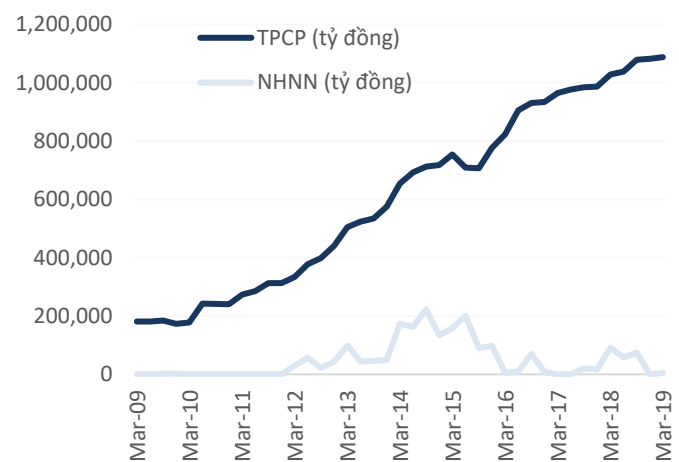
Nguồn: Bloomberg.

Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 19. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Phần lớn lượng TPDN được phát hành thành công đến từ các doanh nghiệp bất động sản và ngân hàng. Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: BIDV huy động 3.318 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 6-7 năm, lãi suất kỳ đầu 8,1-8,2%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 1,2-1,3%/năm; VIB phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định 6,75-6,9%/năm; VPB huy động thành công 1.750 tỷ đồng với kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định ở mức 6,3-7%; Tân Liên Phát Tân Cảng phát hành 2.029 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 1 năm, trả lãi 3 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu 10%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 2,55%/năm; PDR huy động 1.100 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 1 năm, lãi suất cố định ở mức 13%/năm; HDG phát hành thành công 500 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định ở 6%.

Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 11T2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	10.450	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	9.850	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	7.350	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
HDB	2-3N	6.123	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
LPB	2-10N	6.050	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	7-10N	5.874	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
BID	6-10N	4418	7,95%-8,2%	Thả nổi: LSTC + 1,1-1,4%/năm	12 tháng/lần	
Sovico	3 Năm	4350	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Vinametric	2 Năm	3990	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 08 đến tháng 11/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
LPB	20/11/2019	2 Năm	750	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	14 -20/11/2019	6 Năm	835	8,10%	Kỳ đầu: 8,1%; Kỳ sau: LSTC + 1,2%	12 tháng/lần	Nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 = LSTC + [6,2%-6,25%]
VIB	11 -21/11/2019	2 Năm	2.000	6,75%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	12-25/11/2019	3 Năm	1.750	6,3-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	11/11/2019	3 Năm	500	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại tại ngày trả lãi đầu tiên hoặc thứ hai
Việt Á Bank	30/10/2019	2 Năm	300	8,4%	Kỳ đầu: 8,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,3%	12 tháng/lần	
BID	05/11/2019	7 Năm	2.483	8,2%	Kỳ đầu: 8,2%; Kỳ sau: LSTC + 1,3%	12 tháng/lần	Nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 và kỳ 7 = LSTC + 3,8%
MBB	04/11/2019	10 Năm	80	8,7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	23/10/2019-18/11/2019	5 Năm	10,66	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	22/10/2019	7 Năm	14	9,4%	Kỳ đầu: 9,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,5%	12 tháng/lần	
Seabank	12-31/10/2019	10 Năm	694	9,9%	Kỳ đầu: 9,9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
SHB	07/10 - 21/11/2019	2 Năm	700	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	01/10/2019	3 Năm	200	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
MBB	30/09/2019	10 Năm	60	8,60%	Cố định	12 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
TCB	26/09 - 19/11/2019	3 Năm	6.000	6,20%	Cố định	12 tháng/lần	
Nam Á Bank	24/09/2019	10 Năm	200	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	TSDB: 2,5tr TPCP TD1939200
ACB	17-19/09/2019	2-3N	2.600	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	17-25/09/2019	3 Năm	1.700	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
BDS Khu Đông	15/11/2019	2-3N	308	10,2%-10,35%	Cố định	12 tháng/lần	
HDG	12/11/2019	3 Năm	500	6,0%	Cố định	12 tháng/lần	Kèm chứng quyền, nếu trái chủ không thực hiện chứng quyền khi trái phiếu đáo hạn thì lãi suất là 11%
HưngThịnh Land	15/11/2019	3 Năm	500	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
Đầu tư AFC	30/10/2019	2 Năm	400	12,0%	Kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	TSDB: Dự án TNR Star Bắc Giang, TCPH cam kết mua lại một phần vào mỗi đợt trả lãi
PDR	15/11/2019	1 Năm	1.100	13%	Cố định	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Tân Cảng	05/11/2019	1 Năm	2.029	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
CII	08/11/2019	2 Năm	200	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 tháng/lần	
Veracity	04/11/2019	18 tháng	1.135	11,75%	Kỳ đầu: 11,75%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,25%/năm	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Sài Gòn	30/10/2019	1 Năm	2.091	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	
Xây dựng Kiên Trung	28/10/2019	3 Năm	600	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	12 tháng/lần	
Thuận Phát Land	18/10/2019	1 Năm	110	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Sơn Kim Land	17/10/2019	5 Năm	200	9,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư phát triển Bình Định	25/10/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
Khải Hoàn Land	30/09/2019	3 Năm	3,5	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Sài Gòn Vi Na	11/10-04/11/2019	3 Năm	2000	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại sau 12 tháng
Tập đoàn Trường Thịnh	21/10/2019	1 Năm	434.6	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB
KBC	15/10/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10,5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3,8%	6 tháng/lần	TSDB: 26tr cp KBC. Mua lại trước hạn: sau 12 tháng
TNR Holdings	30/09 - 31/10/2019	3 Năm	1.393,7	10,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Đầu tư XD Phú Thượng	30/09/2019	18 tháng	400	11%	Cố định	3 tháng/lần	
NVL	27/09/2019	1 Năm	200	10,75%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	08/08/2019	8 Năm	200	9,8%	9,8% 4 kỳ đầu.	3 tháng/lần	
Sunshine Marina Nha Trang	07/09/2019	2 Năm	201.7	7%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Phú Mỹ Hưng	04/09/2019	57 tháng	800	8,17%	Cố định	6 tháng/lần	
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm		

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
CTCP Bông Sen	27/08/2019	2 Năm	6.950	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
Goodwill Group	28/08/2019	3 Năm	350	12%	Kỳ đầu: 12%. Các kỳ sau: LSTC +4,65%/năm	12 tháng/lần	
Chứng khoán							
VCBS	06/11/2019	2 Năm	182.3	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,7%	6 tháng/lần	
VCSC	06/11/2019	2 Năm	168.48	7-9%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
KIS	04/11/2019	1 Năm	100	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
MBS	23/10/2019	3 Năm	151	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,6%	12 tháng/lần	
ABS	30/09/2019	1 Năm	4.95	95%	Cố định	12 tháng/lần	
ACBS	25/09/2019	1 Năm	208	8,55%-8,75%		6 tháng/lần	
TCBS	25/09 - 15/11/2019	2 Năm	625.59	8%-8,5%	Kỳ đầu: 8-8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,1-1,9%	6 tháng/lần	
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,50%	Cố định	12 tháng/lần	
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224.05	9%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Thủy điện Đakdrinh	20/11/2019	3 Năm	200	9,96%	Kỳ đầu: 9,96%. Kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	
PTB	12/11/2019	5 Năm	20,4	9%	4 kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	3 tháng/lần	
Decotra	29/10/2019	2 Năm	0,96	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư và phát triển An Nhân	24/10/2019	1 Năm	95	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Phát triển Điện lực Việt Nam	28/10/2019	3 Năm	120	9,5%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Thương mại và Dịch vụ V.I.P	25/10/2019	2 Năm	45	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Xử lý rác thải và năng lượng EU	25/10/2019	3 Năm	40	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Đầu tư thương mại Hồng Hoàng	29/10/2019	5 Năm	1.402,27	20,0%	Cố định	12 tháng/lần	
Eurowindow	25/10/2019	2 Năm	250	11%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
Đầu tư và Năng lượng OPALS	28-30/10/2019	2 Năm	100	12,0%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
CTCP Đầu tư ngành nước DNP	23/10/2019	1 Năm	291	12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
TNG	25/10/2019	3 Năm	136	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Pharmacy	21/10 - 18/11/2019	2 Năm	120,8	13%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico Holdings	15-31/10/2019	3 Năm	1.800	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận	11/10/2019	3 Năm	44	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
Công ty Tài chính Shinhan Việt Nam	10/10/2019	2-5N	1.400	6,5%-6,95%	Cố định	6 tháng/lần	Có cam kết mua lại của bên thứ ba
Du lịch thung lũng Nữ hoàng	06/08 - 8/11/2019	5 Năm	3.000	10%	Cố định	12 tháng/lần	Có TSDB
IDJ	07/10/2019	3 Năm	10	13%	Cố định	3 tháng/lần	
Vinametric	07/10-01/11/2019	2 Năm	3.990	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
							tháng, chủ sở hữu có quyền chấp thuận hoặc từ chối
Song Giang	03/10/2019	2 Năm	107	8%	Cố định	6 tháng/lần	
Khoáng sản Núi Pháo	24/09/2019	3 Năm	100	10%	10% 2 kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,1%	6 tháng/lần	
CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	27/09/2019	11 Năm	754	8,50%	8,5% năm đầu. Sau đó: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	
Tập đoàn Phúc Lộc	02/10/2019	1 Năm	200	11,50%	Cố định	3 tháng/lần	
Gia Khánh	26/09/2019	3 Năm	460	10,50%	10,5% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
Đầu tư Đường mặt trời	24/09/2019	2 Năm	250	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Thủy điện Đakrông	25/09/2019	3 Năm	100	11%	11% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	6 tháng/lần	Có TSĐB

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.